PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1584/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội khóa XIII phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Trung ương) gồm các thành viên có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Chức năng của Ban Chỉ đạo Trung ương

Ban Chỉ đạo Trung ương có chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan để thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

2. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu của Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ điều phối hoạt động giữa các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và các địa phương trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc các bộ, ngành cơ quan trung ương và các địa phương trong việc xây dựng, hoàn thiện và hướng dẫn cơ chế, chính sách liên quan đến quản lý, điều hành các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết, khen thưởng trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Điều 4. Hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương do Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương quy định.

2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo Trung ương làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong trường hợp có sự thay đổi đại diện Lãnh đạo tham gia Ban Chỉ đạo Trung ương, cơ quan liên quan có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương để bổ sung, điều chỉnh thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Đơn vị giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương

a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định đơn vị, cá nhân trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp việc Ban chỉ đạo Trung ương về quản lý, tổng hợp chung các Chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo phân công và theo quy định của Luật đầu tư công;

b) Duy trì các Văn phòng: Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới để giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương và trực tiếp giúp việc Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phó trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Văn phòng quốc gia về giảm nghèo để giúp việc Ban Chỉ đạo và trực tiếp giúp việc Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Phó trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình

mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Văn phòng điều phối Chương trình 135 trực tiếp giúp việc Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trong việc quản lý và tổ chức thực hiện dự án thành phần (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020.

Bộ trưởng các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban Dân tộc rà soát, hoàn thiện tổ chức, bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và biên chế của các Văn phòng trên theo nguyên tắc: không tăng biên chế, không tăng chi phí; tinh gọn về bộ máy; không tạo ra tầng nấc trung gian; không tăng thêm thủ tục hành chính; bảo đảm yêu cầu thiết thực, hiệu quả, xử lý nhanh công việc, thường xuyên theo dõi, đôn đốc và tổng hợp tình hình, kịp thời đề xuất kiến nghị;

c) Thủ trưởng các Bộ, cơ quan liên quan khác quyết định đơn vị, cá nhân giúp việc thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương về các chương trình mục tiêu quốc gia trong lĩnh vực được phân công theo dõi.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương sử dụng con dấu của Bộ nơi công tác.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương do ngân sách nhà nước bảo đảm, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước chi thường xuyên hàng năm của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, cơ quan liên quan.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương được sử dụng để chi cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương như: Họp, hội thảo, nghiên cứu, khảo sát, điều kiện vật chất cho các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương theo quy định hiện hành.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 1738/QĐ -TTg ngày 20 tháng 9 năm 2010 về việc Thành lập Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020; Quyết định số 1996/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối giúp Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới các cấp; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 12

tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương về giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 đến năm 2020 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ - Trưởng Ban;

2. Ông Nguyễn Xuân Cường - Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Phó trưởng ban;

3. Ông Đào Ngọc Dung - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Phó trưởng ban;

4. Ông Đỗ Văn Chiến - Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc - Ủy viên thường trực;

5. Ông Nguyễn Cao Lục - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ - Ủy viên thường trực;

6. Ông Nguyễn Văn Hiếu - Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ủy viên thường trực;

7. Ông Huỳnh Quang Hải - Thứ trưởng Bộ Tài chính - Ủy viên thường trực;

8. Ông Trần Thanh Nam - Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Ủy viên thường trực;

9. Ông Nguyễn Trọng Đàm - Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Ủy viên thường trực;

10. Ông Nguyễn Minh Hồng - Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông - Ủy viên;

11. Ông Bùi Văn Thành - Thứ trưởng Bộ Công an - Ủy viên;

12. Ông Phạm Lê Tuấn - Thứ trưởng Bộ Y tế - Ủy viên;

13. Ông Nguyễn Nhật - Thứ trưởng Bộ Giao thông Vận tải - Ủy viên;

14. Ông Chu Phạm Ngọc Hiển - Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường - Ủy viên;

15. Ông Phạm Mạnh Hùng - Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Ủy viên;

16. Ông Đỗ Đức Duy - Thứ trưởng Bộ Xây dựng - Ủy viên;

17. Ông Huỳnh Vĩnh Ái - Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Ủy viên;

18. Ông Nguyễn Đồng Tiến - Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Ủy viên;

19. Ông Cao Quốc Hưng - Thứ trưởng Bộ Công Thương - Ủy viên;

20. Trung tướng Trần Đơn - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng - Ủy viên;

21. Ông Nguyễn Trọng Thừa - Thứ trưởng Bộ Nội vụ - Ủy viên;

22. Ông Trần Quốc Khánh - Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ - Ủy viên;

23. Mời bà Trương Thị Ngọc Ánh - Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Ủy viên;

24. Mời một lãnh đạo Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam làm Ủy viên;

25. Mời một lãnh đạo Hội cựu chiến binh Việt Nam làm Ủy viên;

26. Mời một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã Việt Nam làm Ủy viên;

27. Mời một lãnh đạo Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh làm Ủy viên.

28. Mời một lãnh đạo Trung ương Hội nông dân Việt Nam làm Ủy viên.

29. Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Ủy viên.